

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ , THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đồi.

2. Ông Đặng Công Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân quận S , thành phố Đ .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST - DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 02/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N ; Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường L , quận H , thành phố H .

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Ngọc T – chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch Sơn Trà – VCB chi nhánh Nam Đ theo văn bản việc ủy quyền số: 824/UQ-NĐN-HCNQ ngày 20.10.2021. Có mặt.

2. *Bị đơn:* ông Võ Ngọc V . Sinh năm 1994. Địa chỉ: 127 Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Đ . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Phạm Ngọc T là người đại diện theo quyền cho Ngân hàng TMCP N Nam Đ theo giấy ủy quyền số 824/UQ-VCB.PC ngày 20/10/2021 trình bày:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/02/2021 của Ngân hàng TMCP N Nam Đ về việc khởi kiện ông Võ Ngọc V , hôm nay, tại Tòa án nhân dân Quận S , tôi xin trình bày với Quý Tòa với nội dung như sau:

Ngày 17/05/2019, Ngân hàng TMCP N đã cho Ông Võ Ngọc V vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 185/2019/VCB.NĐN.TD. Theo hợp đồng, Ngân hàng

đồng ý cho ông V vay số tiền là 4.200.000.000đ; thời hạn cho vay là 180 tháng; Mục đích vay vốn: bù đắp tiền mua nhà.

Để đảm bảo khoản vay này ông Võ Ngọc V ký Hợp đồng thế chấp số 158/2019/VCB.NĐN.TC ngày 17/5/2019 đồng ý thế chấp QSD đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tổ 27, phường K , Quận N , TP Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 784480 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 15/5/2019 đứng tên sở hữu của ông Võ Ngọc V .

Tạm tính đến ngày 30/3/2022, tổng số tiền ông Võ Ngọc V còn nợ Ngân hàng TMCP N là 4.575.219.364 đồng Trong đó: Tiền nợ gốc: 3.897.100.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 667.672.472 đồng; Nợ lãi phạt gốc quá hạn 10.446.892 đồng. Do ông Võ Ngọc V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu:

- Buộc ông Võ Ngọc V phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP N với tổng số tiền là 4.575.219.364 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu một trăm ba mươi hai nghìn lẻ bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 3.897.100.000 đồng, Nợ lãi quá hạn là 667.672.472 đồng; Nợ lãi phạt gốc quá hạn là 10.446.892 đồng.

Tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải hôm nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Võ Ngọc V thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi nêu trên và tiếp tục trả lãi từ ngày 31/3/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP N tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ.

- Trường hợp ông Võ Ngọc V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa phát mãi tài sản đảm bảo là QSD đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tổ 27, phường K , Quận N , TP Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 784480 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 15/5/2019 đứng tên sở hữu của ông Võ Ngọc V .

* Bị đơn ông Võ Ngọc V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông Võ Ngọc V trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ thụ lý cho đến phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy ông Võ Ngọc V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với khoản nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng số 185/2019/VCB.NĐN.TD ngày 17/5/2019. Việc yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N đối với ông Võ Ngọc V là có cơ sở. Việc Ngân hàng N thu hồi

nợ trước hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V phải trả số nợ trên là phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu về cách tính lãi mà Ngân hàng tạm tính đến ngày 30/3/2022 là 667.672.472 đồng; Nợ lãi phạt gốc quá hạn là 10.446.892 đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 6.1 và 6.2 của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2019 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N, buộc ông Võ Ngọc V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 4.575.219.364 đồng Trong đó: Tiền nợ gốc: 3.897.100.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 667.672.472 đồng; Nợ lãi phạt gốc quá hạn 10.446.892 đồng. Buộc ông Võ Ngọc V phải tiếp tục trả lãi từ ngày 31/3/2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 185/2019/VCB.NĐN.TD cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ.

Trường hợp ông Võ Ngọc V không thanh toán nợ thì cần phải xử lý tài sản thế chấp là QSD đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tổ 27, phường K, Quận N, TP Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 784480 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 15/5/2019 đứng tên sở hữu của ông Võ Ngọc V theo hợp đồng thế chấp số 158/2019/VCB.NĐN.TC ngày 17/5/2019 được công chứng tại VPCC TTH, TP. Đ để thu hồi nợ cho Ngân hàng N là phù hợp với Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N và ông Võ Ngọc V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngân hàng TMCP N là nguyên đơn trong vụ án đã có mặt tại phiên tòa. Ông Võ Ngọc V (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền là

4.575.219.364 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm mười chín nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 3.897.100.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 667.672.472 đồng; Nợ lãi phạt gốc quá hạn là 10.446.892 đồng. Và buộc ông V phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày lãi từ ngày 31/3/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP N tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ. Đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và các phiên họp nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án ông V có nợ Ngân hàng TMCP N tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 185/2019/VCB.NĐN.TD ngày 17/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N với ông Võ Ngọc V trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Ngọc V đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Tạm tính đến ngày 30/3/2022, tổng số tiền ông Võ Ngọc V còn nợ Ngân hàng TMCP N là 4.575.219.364 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm mười chín nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 3.897.100.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 667.672.472 đồng; Nợ lãi phạt gốc quá hạn là 10.446.892 đồng. Do ông V vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP N đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP N yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Ngọc V phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về lãi suất: HĐXX xét thấy: Đối với khoản tiền lãi mà Ngân hàng tạm tính đến ngày 30/3/2022 là 667.672.472 đồng (nợ lãi quá hạn); nợ lãi phạt gốc quá hạn là 10.446.892 đồng. Do ông Võ Ngọc V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 17/7/2020 và buộc ông V phải trả lãi theo Điều 6 Hợp đồng tín dụng là 10%/năm/trên số tiền nợ gốc là 3.897.100.000 đồng; nợ lãi phạt gốc quá hạn là 150%/năm của lãi suất quá hạn (10%). Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị ông V phải trả là phù hợp với Điều 6.1, 6.2 quy định về lãi suất và lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên HĐXX chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 31/3/2022 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 185/2019/VCB.NĐN.TD ngày 17/5/2019 cho đến khi ông Võ Ngọc V thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông Võ Ngọc V không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là QSD đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tổ 27, phường K ,

Quận N , TP Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 784480 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 15/5/2019 đứng tên sở hữu của ông Võ Ngọc V theo hợp đồng thế chấp số 158/2019/VCB.NĐN.TC ngày 17/5/2019 được công chứng tại VPCC TTH, TP. Đ được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N được chấp nhận nên bị đơn là ông Võ Ngọc V phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Võ Ngọc V phải chịu là $(112.000.000 \text{ đồng} + 0.1\% \times 575.219.364) = \mathbf{112.575.219 \text{ đồng}}$ (Một trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm mười chín đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng thương mại cổ phần N đối với ông Võ Ngọc V .

Xử:

1. Buộc ông Võ Ngọc V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2022 là 4.575.219.364 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm mười chín nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 3.897.100.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 667.672.472 đồng; Nợ lãi phạt gốc quá hạn là 10.446.892 đồng. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 31/3/2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 185/2019/VCB.NĐN.TD ngày 17/5/2019 cho đến khi ông Võ Ngọc V thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Võ Ngọc V không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tính dụng nói trên thì tài sản thế chấp là QSD đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tổ 27, phường K , Quận N , TP Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 784480 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 15/5/2019 đứng tên sở hữu của ông Võ Ngọc V theo hợp đồng thế chấp số 158/2019/VCB.NĐN.TC ngày 17/5/2019 được công chứng tại VPCC TTH, TP. Đ được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: **112.575.219 đồng** (Một trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm mười chín đồng) ông Võ Ngọc V phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí 56.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006598 ngày 05/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S , thành phố Đ .

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S ;
- Chi cục THA dân sự quận S ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Kim Nhung